



PHỤ LỤC 1

ĐỀ XUẤT GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2026

(kèm theo Tờ trình số 581-TTr/BTCTU, ngày 29/7/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
	TỔNG CỘNG	7,156	2,338	4,818	6,124	2,151	3,973	6,855	2,262	4,593	-301	-76	-225	731	111	620	
A	CẤP TỈNH	2,139	456	1,683	1,735	344	1,391	2,211	450	1,761	72	-6	78	476	106	370	
I	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	456	456	0	344	344	0	450	450	0	-6	-6	0	106	106	0	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	68	68	0	48	48	0	78	78	0	10	10	0	30	30	0	
	<i>Văn phòng Tỉnh ủy (bao gồm Thường trực Tỉnh ủy)</i>	68	68		48	48		63	63		-5	-5	0	15	15	0	
	<i>Ban nghiên cứu chuyên đề tỉnh</i>	0	0		0	0		15	15		15	15	0	15	15	0	
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	45	45		37	37		45	45	0	0	0	0	8	8	0	
3	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	37	37		30	30		37	37	0	0	0	0	7	7	0	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
4	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	58	58		44	44		55	55	0	-3	-3	0	11	11	0	
5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	25	25		23	23		25	25	0	0	0	0	2	2	0	
6	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh	27	27		17	17		24	24	0	-3	-3	0	7	7	0	
7	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	33	33		19	19		30	30	0	-3	-3	0	11	11	0	
8	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	163	163		126	126		156	156	0	-7	-7	0	30	30	0	
II	Khối chính quyền	1,683	0	1,683	1,391	0	1,391	1,761	0	1,761	78	0	78	370	0	370	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	107	0	107	96		96	101	0	101	-6	0	-6	5	0	5	
2	Sở Nội vụ	111	0	111	93		93	96	0	96	-15	0	-15	3	0	3	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
3	Sở Tài chính	136		136	116		116	126	0	126	-10	0	-10	10	0	10	
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	391		391	293		293	618	0	618	227	0	227	325	0	325	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	74		74	64		64	64	0	64	-10	0	-10	0	0	0	
6	Sở Xây dựng	108		108	99		99	99	0	99	-9	0	-9	0	0	0	
7	Sở Công Thương	136		136	110		110	122	0	122	-14	0	-14	12	0	12	
8	Sở Tư pháp	53		53	46		46	48	0	48	-5	0	-5	2	0	2	
9	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	61		61	49		49	53	0	53	-8	0	-8	4	0	4	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	67		67	59		59	59	0	59	-8	0	-8	0	0	0	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
11	Sở Y tế	101		101	88		88	89	0	89	-12	0	-12	1	0	1	
12	Thanh tra tỉnh	197		197	166		166	166	0	166	-31	0	-31	0	0	0	
13	Sở Dân tộc và Tôn giáo	40		40	32		32	32	0	32	-8	0	-8	0	0	0	
14	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND	56		56	48		48	53	0	53	-3	0	-3	5	0	5	
15	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	37		37	32		32	35	0	35	-2	0	-2	3	0	3	
16	Văn phòng Ban An toàn giao thông	8		8	0		0	0	0	0	-8	0	-8	0	0	0	
B	CẤP XÃ	4,743	1,882	2,861	4,389	1,807	2,582	4,644	1,812	2,832	-99	-70	-29	255	5	250	32
1	Phường An Xuyên	107	43	64	103	42	61	100	36	64	-7	-7	0	-3	-6	3	1

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
2	Phường Tân Thành	111	46	65	111	46	65	100	36	64	-11	-10	-1	-11	-10	-1	1
3	Phường Bạc Liêu	103	33	70	90	33	57	100	36	64	-3	3	-6	10	3	7	1
4	Phường Giá Rai	100	41	59	95	40	55	80	30	50	-20	-11	-9	-15	-10	-5	1
5	Phường Lý Văn Lâm	98	37	61	98	37	61	80	30	50	-18	-7	-11	-18	-7	-11	1
6	Phường Hòa Thành	77	30	47	76	30	46	78	29	49	1	-1	2	2	-1	3	1
7	Phường Hiệp Thành	82	30	52	78	30	48	78	29	49	-4	-1	-3	0	-1	1	1
8	Phường Vĩnh Trạch	88	32	56	88	32	56	78	29	49	-10	-3	-7	-10	-3	-7	1
9	Phường Láng Tròn	76	29	47	72	29	43	72	29	43	-4	0	-4	0	0	0	1

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
10	Xã Sông Đốc	74	27	47	66	26	40	80	29	51	6	2	4	14	3	11	1
11	Xã Năm Căn	88	40	48	85	39	46	80	30	50	-8	-10	2	-5	-9	4	1
12	Xã Hòa Bình	83	29	54	80	29	51	80	30	50	-3	1	-4	0	1	-1	1
13	Xã Trần Văn Thời	87	37	50	85	37	48	80	30	50	-7	-7	0	-5	-7	2	1
14	Xã Gành Hào	66	27	39	59	27	32	76	29	47	10	2	8	17	2	15	1
15	Xã Cái Nước	77	27	50	75	27	48	76	29	47	-1	2	-3	1	2	-1	1
16	Xã Thới Bình	74	31	43	71	30	41	76	29	47	2	-2	4	5	-1	6	1
17	Xã Phước Long	74	27	47	72	27	45	76	29	47	2	2	0	4	2	2	1

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
18	Xã Hồng Dân	79	30	49	75	30	45	76	29	47	-3	-1	-2	1	-1	2	1
19	Xã Vĩnh Lợi	83	38	45	78	35	43	76	29	47	-7	-9	2	-2	-6	4	1
20	Xã Cái Đôi Vàm	71	29	42	71	29	42	76	29	47	5	0	5	5	0	5	1
21	Xã Đầm Dơi	71	28	43	60	27	33	76	29	47	5	1	4	16	2	14	1
22	Xã Phan Ngọc Hiển	71	28	43	71	28	43	75	29	46	4	1	3	4	1	3	1
23	Xã Nguyễn Phích	69	27	42	68	26	42	75	29	46	6	2	4	7	3	4	1
24	Xã Vĩnh Hậu	80	30	50	74	27	47	75	28	47	-5	-2	-3	1	1	0	1
25	Xã Lương Thế Trân	77	27	50	68	24	44	75	28	47	-2	1	-3	7	4	3	1

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
26	Xã Trí Phải	76	28	48	73	28	45	73	28	45	-3	0	-3	0	0	0	1
27	Xã Đá Bạc	71	27	44	69	26	43	72	28	44	1	1	0	3	2	1	1
28	Xã Khánh Lâm	70	27	43	62	24	38	72	28	44	2	1	1	10	4	6	1
29	Xã Phong Thạnh	77	27	50	71	27	44	72	28	44	-5	1	-6	1	1	0	1
30	Xã Long Điền	71	27	44	67	27	40	72	28	44	1	1	0	5	1	4	1
31	Xã Đất Mũi	67	27	40	57	23	34	72	29	43	5	2	3	15	6	9	1
32	Xã Tân Thuận	68	27	41	44	20	24	70	28	42	2	1	1	26	8	18	1
33	Xã Vĩnh Mỹ	83	33	50	77	33	44	72	28	44	-11	-5	-6	-5	-5	0	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
34	Xã Châu Thới	81	35	46	81	35	46	72	28	44	-9	-7	-2	-9	-7	-2	
35	Xã Tân Hưng	68	27	41	65	26	39	67	27	40	-1	0	-1	2	1	1	
36	Xã Hưng Mỹ	71	28	43	64	27	37	67	27	40	-4	-1	-3	3	0	3	
37	Xã Tân Tiến	67	27	40	47	23	24	67	27	40	0	0	0	20	4	16	
38	Xã Tạ An Khương	67	27	40	63	26	37	67	27	40	0	0	0	4	1	3	
39	Xã Trần Phán	65	27	38	47	18	29	67	27	40	2	0	2	20	9	11	
40	Xã Quách Phẩm	65	27	38	46	18	28	67	27	40	2	0	2	21	9	12	
41	Xã Tân Ân	65	27	38	63	28	35	67	27	40	2	0	2	4	-1	5	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
42	Xã Phú Tân	67	27	40	61	25	36	67	27	40	0	0	0	6	2	4	
43	Xã Nguyễn Việt Khái	70	28	42	66	28	38	67	27	40	-3	-1	-2	1	-1	2	
44	Xã Tân Lộc	68	27	41	59	26	33	67	27	40	-1	0	-1	8	1	7	
45	Xã Hồ Thị Kỳ	64	27	37	60	27	33	67	27	40	3	0	3	7	0	7	
46	Xã Biển Bạch	68	27	41	63	26	37	67	27	40	-1	0	-1	4	1	3	
47	Xã Khánh Bình	70	27	43	65	27	38	67	27	40	-3	0	-3	2	0	2	
48	Xã Khánh Hưng	71	27	44	67	27	40	67	27	40	-4	0	-4	0	0	0	
49	Xã U Minh	68	28	40	63	28	35	67	27	40	-1	-1	0	4	-1	5	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
50	Xã Ninh Quới	68	28	40	68	28	40	67	27	40	-1	-1	0	-1	-1	0	
51	Xã An Trạch	65	27	38	53	23	30	67	27	40	2	0	2	14	4	10	
52	Xã Định Thành	68	27	41	61	27	34	67	27	40	-1	0	-1	6	0	6	
53	Xã Đông Hải	71	27	44	68	27	41	67	27	40	-4	0	-4	-1	0	-1	
54	Xã Vĩnh Phước	70	27	43	63	22	41	67	27	40	-3	0	-3	4	5	-1	
55	Xã Vĩnh Thanh	69	27	42	62	27	35	67	27	40	-2	0	-2	5	0	5	
56	Xã Phong Hiệp	65	27	38	60	27	33	67	27	40	2	0	2	7	0	7	
57	Xã Hưng Hội	73	30	43	70	29	41	67	27	40	-6	-3	-3	-3	-2	-1	

TT	Địa phương, cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026			Biên chế có mặt tính đến ngày 15/6/2026			Đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức năm 2026			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với được tạm giao			Dự kiến biên chế giao năm 2026 tăng/giảm so với biên chế có mặt			Xã, phường, động lực, trọng điểm
		Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	Tổng	Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc	Khối chính quyền	
58	Xã Thanh Tùng	64	27	37	55	26	29	66	27	39	2	0	2	11	1	10	
59	Xã Đất Mới	66	29	37	64	29	35	66	27	39	0	-2	2	2	-2	4	
60	Xã Tam Giang	66	29	37	64	27	37	66	27	39	0	-2	2	2	0	2	
61	Xã Phú Mỹ	64	27	37	57	25	32	66	27	39	2	0	2	9	2	7	
62	Xã Khánh An	64	27	37	61	27	34	66	27	39	2	0	2	5	0	5	
63	Xã Ninh Thạnh Lợi	63	27	36	61	27	34	66	27	39	3	0	3	5	0	5	
64	Xã Vĩnh Lộc	63	27	36	53	26	27	66	27	39	3	0	3	13	1	12	
C	DỰ PHÒNG	274		274				0	0	0	-274		-274				